



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1739/2025/QĐ-MIC

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ban hành ngày 15/06/2022; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ban hành ngày 27/06/2024.

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính và các Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Căn cứ tờ trình số 106/2025/TTr-PXCG ngày 24/6/2025 của Phòng Bảo hiểm Xe cơ giới – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Theo đề nghị của Phòng Bảo hiểm Xe cơ giới - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025 và thay thế quyết định số 596/2024/QĐ-MIC ngày 05/03/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

Điều 3: Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối, Trưởng phòng các phòng thuộc Hội sở MIC, Giám đốc các đơn vị thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, P BHXC.G.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đinh Như Tuyền

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI / MILITARY INSURANCE CORPORATION

Tầng 5, 6 - Số 21 Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội / Floor 5,6 - No. 21, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi City

Hotline: 1900 55 88 91

Fax: (024) 6285 3366

Email: info@mic.vn

Web: www.mic.vn - www.emic.vn

QUY TẮC

BẢO HIỂM TỰ NGUYÊN XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17.119/QĐ-MIC, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)

Trên cơ sở Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (sau đây gọi tắt là MIC). MIC nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Điều 1. Định nghĩa

1. “Doanh nghiệp bảo hiểm/MIC”: là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài Chính cấp để kinh doanh bảo hiểm.

2. “Bên mua bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.

3. “Người được bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tính mạng, nghĩa vụ hoặc lợi ích kinh tế được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.

4. “Người thụ hưởng bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

5. “Chủ xe”: là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán.

6. “Xe đang hoạt động” là trạng thái động cơ của xe đang được vận hành (nổ máy, động cơ điện đang hoạt động) và/hoặc có sự điều khiển của Lái xe (bao gồm xe đang di chuyển, dừng, đỗ xe hoặc vận hành động cơ để hỗ trợ thiết bị chuyên dùng trên xe hoạt động).

7. “Xe tham gia giao thông” là việc Chủ xe hoặc Người lái xe điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

8. “Thiết bị lắp thêm”: là thiết bị được lắp đặt thêm ngoài các thiết bị đã được nhà sản xuất lắp đặt và có công năng sử dụng riêng biệt.

9. “Thiết bị chuyên dùng”: Thiết bị được gắn trên xe ô tô/ rơ moóc chuyên dùng để thực hiện chức năng công dụng riêng biệt.

10. “Xe ô tô”: là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ được thiết kế/sản xuất để hoạt động trên đường bộ, dùng để chở người, hàng hóa, kéo theo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc; hoặc thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt. Xe ô tô bao gồm các loại xe theo mục đích sử dụng như sau:

a) “Xe chở hàng”: là xe ô tô để chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm xe ô tô tải (hay còn gọi là xe tải), xe ô tô đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc và các loại xe tương tự.

b) “Xe chở người”:

- “Xe ô tô con”: (hay còn gọi là xe con) là xe ô tô để chở người không quá 09 chỗ ngồi (bao gồm Người điều khiển xe) được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- “Ô tô khách”: (hay còn gọi là xe khách) là xe ô tô để chở người lớn hơn 09 chỗ ngồi (bao gồm lái xe) được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- “Xe buýt”: (xe ô tô khách thành phố) là xe ô tô khách có số chỗ ngồi ít hơn số chỗ đứng hoặc là xe ô tô khách được quy định sử dụng vào mục đích vận tải hành khách công cộng.

c) “Xe vừa chở người vừa chở hàng”: bao gồm xe bán tải (xe pickup), xe tải Van – ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.

d) “Xe ô tô chuyên dùng”: Ô tô chuyên dùng là ô tô có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng công dụng đặc biệt, bao gồm: ô tô quét đường, ô tô tưới nước; ô tô hút chất thải, ô tô ép rác; ô tô trộn vữa; ô tô trộn bê tông; ô tô bơm bê tông; ô tô cần cẩu; ô tô thang; ô tô khoan; ô tô cứu hộ giao thông; ô tô truyền hình lưu động, ô tô đo sóng truyền hình lưu động, ô tô kiểm tra và bảo dưỡng cầu, ô tô kiểm tra cáp điện ngầm, ô tô chụp X-quang, ô tô phẫu thuật lưu động, xe bồn (xi téc), ô tô cứu thương, ô tô chữa cháy (cứu hỏa) ô tô vận chuyển tiền, xe chuyên sử dụng cho tang lễ, xe chở phạm nhân và các loại ô tô tương tự.

e) “Xe máy chuyên dùng”: là xe máy thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt, có tham gia giao thông đường bộ, gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ.

f) “Xe ô tô điện”: là xe ô tô hoạt động bằng một hay nhiều động cơ điện sử dụng 100% năng lượng được lưu trữ trong bộ pin điện động cơ và bộ pin điện động cơ là nguồn năng lượng duy nhất để xe ô tô hoạt động.

g) “Xe ô tô lai sạc điện”: là xe ô tô sử dụng đồng thời động cơ đốt trong truyền thống kết hợp với một động cơ điện. Xe ô tô lai sạc điện ít sử dụng xăng, dầu hơn do được bổ sung nguồn chạy điện.

h) “Xe điện”: Xe gắn động cơ điện, có hai trục và ít nhất bốn bánh, có kết cấu để chở người (tối đa không quá 15 chỗ gồm cả Người điều khiển xe), vận tốc thiết kế lớn nhất không vượt quá 30km/h, tham gia giao thông chỉ trong phạm vi hạn chế hoặc không tham gia giao thông (chỉ hoạt động trên đường chuyên dùng trong khu vực nội bộ).

11. “Thời gian sử dụng xe” được quy định như sau:

+ Trường hợp năm đăng ký – năm sản xuất ≤ 2 : Thời gian sử dụng xe được tính từ tháng đăng ký đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

+ Trường hợp năm đăng ký – năm sản xuất > 2 : Thời gian sử dụng xe được tính từ tháng 01 năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

12. “Phí bảo hiểm”: là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

13. “Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô” (viết tắt là Quy tắc): Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe và doanh nghiệp bảo hiểm.

14. “Sự kiện bảo hiểm” là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường/trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HĐBH) là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và MIC. Theo đó, Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, MIC phải bồi thường/trả tiền bảo hiểm cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Bộ Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Quy tắc; Điều khoản; Bản yêu cầu bảo hiểm (bản cứng hoặc khai báo điện tử); Giấy chứng nhận bảo hiểm; Sửa đổi bổ sung và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có).

2.1. Bản yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là BYCBH): Là biểu mẫu của MIC được sử dụng để Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm, được lập bằng bản giấy hoặc bản điện tử trên website/ứng dụng bán hàng trực tuyến, nhằm thiết lập bộ HĐBH.

2.2. Các điều khoản bảo hiểm bổ sung: Là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được quy định trong HĐBH/GCNBH.

2.3. Sửa đổi bổ sung: Là văn bản do MIC cấp cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm xác nhận các thay đổi về nội dung của HĐBH/GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu bổ sung của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời của bộ HĐBH.

2.4. Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt là GCNBH): Là bằng chứng giao kết HĐBH giữa Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm và MIC, được điều chỉnh theo Luật kinh doanh bảo hiểm và Quy tắc này.

3. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong BYCBH. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không ký vào BYCBH hoặc không gửi BYCBH đã ký cho MIC, nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì được coi là đã đồng ý với thông tin ghi trên HĐBH/GCNBH mà MIC đã giao kết với Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm.

Điều 3. Thời hạn bảo hiểm

1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên HĐBH/GCNBH. Trách nhiệm bồi thường của MIC chỉ phát sinh sau khi Bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).

2. Trong thời hạn bảo hiểm còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới:

2.1 Trường hợp Chủ xe cũ thông báo bằng văn bản đồng ý chuyển giao HDBH/GCNBH cho Chủ xe mới và cung cấp các tài liệu chứng minh, MIC sẽ cấp Sửa đổi bổ sung của HDBH/GCNBH cho Chủ xe mới với thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ thời điểm chuyển quyền sở hữu xe đến thời điểm kết thúc HDBH/GCNBH đã cấp cho Chủ xe cũ.

2.2 Trường hợp Chủ xe cũ không đồng ý chuyển giao HDBH/GCNBH cho Chủ xe mới, HDBH/GCNBH mặc nhiên chấm dứt tại thời điểm chủ xe cũ gửi thông báo cho MIC bằng văn bản và MIC hoàn phí theo Khoản 2, Điều 4 dưới đây.

Điều 4. Chấm dứt và khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm

1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn đã thỏa thuận tại HDBH/GCNBH giao kết ban đầu, HDBH/GCNBH sẽ tự động chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán phí bảo hiểm/kỳ phí đến hạn thanh toán và MIC không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm về việc chấm dứt HDBH/GCNBH này.

Bên mua bảo hiểm phải có nghĩa vụ và trách nhiệm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt HDBH/GCNBH trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày HDBH/GCNBH chấm dứt hiệu lực. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

HDBH/GCNBH sẽ được tự động khôi phục hiệu lực sau đúng 24 giờ kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm đến hạn thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của MIC, trừ trường hợp khác MIC có văn bản thông báo tới khách hàng. Trong trường hợp từ chối khôi phục hiệu lực HDBH/GCNBH, MIC có văn bản thông báo từ chối khôi phục hiệu lực HDBH/GCNBH trước thời điểm nói trên và sẽ hoàn lại phí bảo hiểm theo quy định pháp luật. MIC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm HDBH/GCNBH chấm dứt hiệu lực đến thời điểm HDBH/GCNBH được khôi phục hiệu lực.

2. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt HDBH/GCNBH trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho MIC. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm, MIC phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 70% phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với thời gian còn lại của HDBH/GCNBH. MIC không phải hoàn phí trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt hiệu lực HDBH/GCNBH. HDBH/GCNBH chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm MIC nhận được thông báo đề nghị chấm dứt HDBH/GCNBH.

3. Trường hợp MIC yêu cầu chấm dứt HDBH/GCNBH, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày MIC thông báo bằng văn bản cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm, MIC phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 100% phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với thời gian hiệu lực bảo hiểm còn lại của HDBH/GCNBH.

4. Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của MIC

1. MIC có quyền:

- 1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH;
- 1.2. Yêu cầu Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện HĐBH;
- 1.3. Đơn phương chấm dứt HĐBH/GCNBH theo quy định của pháp luật;
- 1.4. Từ chối bồi thường/trả tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ theo thỏa thuận trong HĐBH/GCNBH;
- 1.5. Yêu cầu Chủ xe /Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- 1.6. Yêu cầu Người thứ ba bồi hoàn số tiền mà MIC đã/sẽ phải bồi thường cho Người được bảo hiểm do lỗi của Người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
- 1.7. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì MIC có quyền đánh giá lại rủi ro, tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH/GCNBH. Trong trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì MIC có quyền đơn phương chấm dứt HĐBH/GCNBH theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Quy tắc này.
- 1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. MIC có nghĩa vụ:

- 2.1. Giải thích cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Chủ xe/Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 2.2. Cung cấp cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm HĐBH/GCNBH;
- 2.3. Bồi thường/trả tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lý và hợp lệ;
- 2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, MIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày MIC nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lý và hợp lệ;
- 2.5. Phối hợp với Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm giải quyết yêu cầu của Người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- 2.6. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe/Người điều khiển xe, MIC sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

2.7. MIC có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 8 Quy tắc này;

2.8. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm về việc yêu cầu giảm phí, MIC có trách nhiệm thông báo cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm về việc: đánh giá lại rủi ro, định phí bảo hiểm, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm;

2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/ Người điều khiển xe

1. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có quyền:

1.1. Yêu cầu MIC giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp HDBH/GCNBH;

1.2. Đơn phương chấm dứt HDBH/GCNBH theo quy định của pháp luật;

1.3. Yêu cầu MIC bồi thường/trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong HDBH/GCNBH khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

1.4. Chuyển giao HDBH theo thỏa thuận trong HDBH hoặc theo quy định của pháp luật;

1.5. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu MIC giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp MIC không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện HDBH/GCNBH theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy tắc này;

1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong HDBH/GCNBH;

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải đọc và hiểu rõ Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm; kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong BYCBH;

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để MIC xem xét/đánh giá tình trạng xe trước khi cấp HDBH/GCNBH;

2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho MIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...;

2.5. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm hoàn thiện

các hồ sơ, thủ tục chấm dứt HĐBH/GCNBH theo hướng dẫn của MIC, hoàn trả lại HĐBH/GCNBH và các tài liệu kèm theo trước khi MIC hoàn trả phí bảo hiểm (trừ trường hợp MIC không yêu cầu hoàn trả các tài liệu trên);

2.6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

2.7. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

2.7.1. Thông báo ngay cho MIC qua số tổng đài hoặc App MIC để phối hợp giải quyết; tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc được MIC chấp thuận không thông báo cho cơ quan Công an/chính quyền địa phương);

2.7.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

2.7.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải thông báo tổn thất bằng văn bản hoặc khai báo điện tử cho MIC;

2.8. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

2.9. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của MIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền, ủy quyền đòi bồi thường cho MIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với MIC để đòi lại Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được MIC bồi thường. Trong mọi trường hợp, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không được tự ý thỏa thuận bồi thường với Người thứ ba khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC;

2.10. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được MIC chấp thuận bồi thường, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho MIC;

2.11. Khi xe ô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ xe hoặc bị mất do thiên tai, Chủ xe/Đại diện hợp pháp của chủ xe phải thông báo ngay khi phát hiện sự việc cho cơ quan có thẩm quyền và MIC được biết để xử lý đồng thời thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và MIC để cùng phối hợp giải quyết;

2.12. Thông báo cho MIC khi có sự thay đổi chủ sở hữu xe và/hoặc thay đổi đăng ký xe/biên kiểm soát.

2.13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra tổn thất, MIC hoặc người được MIC ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản bằng hình thức điện tử hoặc trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe/Đại diện hợp pháp của chủ xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên tham gia giám định hoặc được các bên xác nhận bằng hình thức điện tử. MIC chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

2. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Đại diện hợp pháp của chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do MIC xác định, các bên có thể thỏa thuận chọn một bên thứ ba có chức năng chuyên môn để thực hiện giám định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong HĐBH. Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc chọn bên thứ ba giám định thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú/trụ sở của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm chỉ định đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định độc lập do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của bên thứ ba có chức năng chuyên môn hoặc của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của MIC, MIC phải chi trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của bên thứ ba có chức năng chuyên môn hoặc của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của MIC, Chủ xe phải trả chi phí giám định.

4. Trong trường hợp đặc biệt, đối với những tổn thất mà MIC không có điều kiện thực hiện giám định trực tiếp hoặc không có biên bản tai nạn của cơ quan công an thì Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe/Đại diện hợp pháp của chủ xe phải thu thập và cung cấp cho MIC đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường theo hướng dẫn của MIC.

Điều 8. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của MIC);

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên MIC sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) HĐBH và/hoặc GCNBH và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe (có thể sử dụng bản sao công chứng còn hiệu lực của ngân hàng/các tổ chức tín dụng), Giấy phép lái xe hợp lệ và còn hiệu lực của Người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có);

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ và còn hiệu lực hoặc các giấy tờ tương đương theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của MIC.

1.4. Tài liệu chứng minh thiệt hại về hàng hóa, bao gồm: Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho; Hóa đơn mua bán hàng hóa; Biên bản giao nhận hàng hóa ghi rõ khối lượng và số lượng hàng hóa; Biên bản giám định thiệt hại; Hóa đơn thanh lý... kèm theo bản kê chi tiết hàng hóa và các chứng từ liên quan khác;

1.5. Các chứng từ xác định thiệt hại về người, bao gồm: Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Hồ sơ bệnh án; Giấy chứng thương; Giấy chứng nhận phẫu thuật; Giấy ra viện; Giấy chứng tử (trường hợp tử vong); Biên lai thu tiền; chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm tử vong); Giấy ủy quyền hợp pháp trong trường hợp ủy quyền ...;

1.6. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.7. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.8. Các tài liệu cần thiết (phán quyết của Tòa án, biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của Người thứ ba) để chuyển quyền, ủy quyền cho MIC đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm (trong trường hợp đòi Người thứ ba);

2. Tài liệu do MIC phối hợp và/hoặc hướng dẫn Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

e) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (nếu có);

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất;

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

4. Trường hợp xe bị mất do trộm cắp, cướp toàn bộ/bộ phận, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp cho MIC tài liệu sau:

4.1. Trường hợp mất do trộm cắp, cướp toàn bộ xe:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp đồng thời mất cả giấy tờ/tài liệu liên quan đến xe do để cùng trên xe bị mất trộm, mất cướp phải khai báo rõ nội dung này trong đơn trình báo và có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm, hoặc kết luận điều tra liên quan đến mất trộm, mất cướp toàn bộ xe;

- Quyết định đình chỉ điều tra/khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có).

4.2. Trường hợp mất do trộm cắp, cướp bộ phận xe:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp đồng thời mất cả giấy tờ/tài liệu liên quan đến xe do để cùng trên xe bị mất trộm, mất cướp phải khai báo rõ nội dung này trong đơn trình báo và có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm, hoặc kết luận điều tra liên quan đến mất trộm, mất cướp toàn bộ xe (nếu có);

- Quyết định đình chỉ điều tra/khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có).

Điều 9. Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm theo nhiều HĐBH/GCNBH khác nhau với cùng điều kiện/phạm vi và sự kiện bảo hiểm thì việc giải quyết bồi thường và phân chia bồi thường theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện/phạm vi và sự kiện bảo hiểm trùng của các HĐBH/GCNBH: MIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các HĐBH/GCNBH mà Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm đã giao kết (Tổng số tiền bồi thường của các HĐBH/GCNBH không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của xe ô tô).

2. Đối với những điều kiện/phạm vi và sự kiện bảo hiểm không trùng nhau của các HĐBH/GCNBH: MIC chịu trách nhiệm bồi thường theo từng HĐBH/GCNBH bảo hiểm đã giao kết.

Điều 10. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường/tra tiền bảo hiểm theo HĐBH/GCNBH là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường/tra tiền bảo hiểm.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của MIC là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của MIC. Quá thời hạn nêu trên, MIC sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về HĐBH/GCNBH là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ HĐBH/GCNBH, nếu MIC và Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN III. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Điều 11. Phạm vi bảo hiểm

1. MIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

1.1. Đâm, va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi và va chạm vào xe;

1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;

1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra (như: Bão, lũ, ngập lụt, sạt lở, mưa đá, sét đánh, động đất, sóng thần...);

1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp;

1.5. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại nhưng loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe/Đại diện hợp pháp của chủ xe.

2. Ngoài số tiền bồi thường, MIC còn bồi thường cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại HĐBH/GCNBH để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của MIC khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

MIC sẽ chi trả các khoản chi phí tại mục 2.1, 2.2 tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong các trường hợp sau (trừ khi MIC và Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có thỏa thuận riêng bằng văn bản về việc Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm tham gia thêm các điều khoản bảo hiểm bổ sung quy định tại Phụ lục 01 – Ban hành kèm theo Quy tắc này và đã đóng phụ phí bảo hiểm):

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ hoặc không còn hiệu lực theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động Người điều khiển xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm theo quy định của pháp luật, đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều"); rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; lùi xe trong hầm đường bộ hoặc trên đường cao tốc; Xe dừng, đỗ tại nơi có biển cấm dừng, đỗ xe; Xe vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; Xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.

6. Xe chạy quá tốc độ từ 50% trở lên so với tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật (Căn cứ thu thập từ cơ quan chức năng/camera/thiết bị giám sát).

7. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

8. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng) hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).

9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác)

10. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công.

11. Tổn thất do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh trong quá trình hoạt động của xe hoặc do bản chất vốn có của tài sản, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật, khuyết tật, ẩn tỳ của xe, hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử). Các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe.

12. Hư hỏng động cơ do xe hoạt động trong vùng/đường đang bị ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích đối với động cơ đốt trong

hoặc gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện (trừ trường hợp xe đang hoạt động bị tai nạn bất ngờ đâm xuống ao, hồ, sông, suối... dẫn đến hư hỏng động cơ).

13. Tồn thất xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện do bộ pin điện động cơ gây ra trừ khi xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện đã được bảo hiểm theo thỏa thuận tại HĐBH/GCNBH.

Trong mọi trường hợp, MIC loại trừ tổn thất xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện do bộ pin điện động cơ gây ra do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất; do thao tác của Chủ xe/Người điều khiển xe/Nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, lắp ráp.

14. Thiệt hại bộ pin điện động cơ của xe ô tô điện/xe ô tô lai sạc điện trừ khi bộ pin điện động cơ đã được bảo hiểm theo thỏa thuận tại HĐBH/GCNBH.

Trong mọi trường hợp, MIC loại trừ các thiệt hại cho bộ pin điện động cơ gây ra bởi các nguyên nhân sau: Bộ pin điện động cơ do được sản xuất, lắp đặt không theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; pin hỏng/lỗi do nguyên nhân từ nhà sản xuất; pin bị tổn thất do lỗi kỹ thuật, hao mòn tự nhiên hoặc hư hỏng do khả năng hấp thụ sạc điện và các tổn thất không phải do nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm.

15. Bộ dây sạc/dây cáp hoặc đầu nối điện cao áp (là thiết bị tách rời ra khỏi xe);

16. Tồn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác, tem chữ, Logo, biểu tượng của nhà sản xuất, ốp chụp la-zăng, chìa khóa cơ/điện/điều khiển điện của xe, tấm chắn gầm, tấm chắn gầm động cơ, tấm chắn bùn khoang lốp trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

17. Mất bộ phận của xe do bị trộm cắp hoặc bị cướp (trừ khi có thỏa thuận khác)

18. Mất toàn bộ xe trong trường hợp bị lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe.

19. Hư hỏng về điện và bộ phận máy móc, thiết bị (kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa) không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm gây ra. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc/động cơ điện/bộ pin điện động cơ, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.

20. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

21. Tồn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe ô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định và/hoặc trường hợp có thỏa thuận khác.

22. Tồn thất do hàng hóa chở trên xe gây thiệt hại cho chính chiếc xe đó mà không xuất phát từ nguyên nhân đâm, lật, đổ xe.

23. Hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

24. Tồn thất do các nguyên nhân không được liệt kê tại Điều 11 Quy tắc này.

Điều 13. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm yêu cầu MIC bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên HĐBH/GCNBH và không lớn hơn giá thị trường của xe.

2. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

3. Giá trị xe cho loại xe có yêu cầu bảo hiểm được xác định như sau:

3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Điều 14. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

1.1. MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng;

b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. MIC chỉ chấp nhận thay thế mới đối với những hạng mục bị tổn thất không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt quá 50% giá trị thay mới của hạng mục đó.

c) Trường hợp chấp nhận thay mới các hạng mục bị tổn thất, MIC xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

i) Đối với các trường hợp xe ô tô không tham gia Điều khoản bổ sung không khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới, MIC sẽ áp dụng Bảng tỷ lệ khấu hao như sau:

Thời gian sử dụng	Tỷ lệ khấu hao			
	Xe không KD		Xe KDVT	
	Vật tư, phụ tùng	Bộ pin điện động cơ	Vật tư, phụ tùng	Bộ pin điện động cơ
Đến dưới 03 năm	0%	0%	0%	25%
Từ 03 năm đến dưới 06 năm	15%	30%	25%	40%
Từ 06 năm đến dưới 10 năm	25%	40%	35%	50%
Từ 10 năm đến dưới 15 năm	35%	50%	45%	60%
Từ 15 năm trở lên	45%	60%	55%	70%

Các loại xe ô tô chuyên dùng, xe tải được tính theo đối tượng xe KDVT.

Đối với các loại xe buýt/xe kinh doanh vận tải hành khách chạy tuyến cố định/nội tỉnh/liên tỉnh, xe cho thuê tự lái, xe taxi, tỷ lệ khấu hao sẽ được tính như sau:

- Xe sử dụng dưới 03 năm: vật tư, phụ tùng khấu hao 15%, bộ pin điện động cơ của ô tô điện khấu hao 25%.

- Xe sử dụng từ 03 năm trở lên: tính bằng 150% tỷ lệ khấu hao tương ứng với số năm sử dụng nêu trên của nhóm xe KDVT.

Trong trường hợp cơ sở sửa chữa, Chủ xe/Đại diện hợp pháp của chủ xe và MIC cùng nhau thống nhất và xác định được các hạng mục thay thế không sử dụng phụ tùng mới mà sử dụng phụ tùng cũ tương đương với phụ tùng bị hư hỏng thì MIC không tính khấu hao phụ tùng thay thế.

ii) Đối với trường hợp xe ô tô có tham gia Điều khoản bảo hiểm bổ sung không tính khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới, MIC sẽ không tính khấu hao các vật tư/phụ tùng bị tổn thất khi phải thay mới (không bao gồm các vật tư, phụ tùng phải thay thế định kỳ như săm, lốp, gas của hệ thống điều hòa nhiệt độ, nước làm mát, dầu bôi trơn, bạt thùng xe, ắc quy, tem nhãn mác, các loại lọc như lọc gió, lọc xăng, lọc dầu, chổi gạt mưa,...).

iii) Trong mọi trường hợp, MIC sẽ tính khấu hao các vật tư, phụ tùng dưới đây bị tổn thất khi phải thay mới:

- Tổn thất đối với gas của hệ thống điều hòa nhiệt độ, nước làm mát, dầu bôi trơn, ắc quy, bạt thùng xe, các loại lọc như lọc gió, lọc xăng, lọc dầu,... sẽ áp dụng tỷ lệ khấu hao 30% đối với năm sử dụng đầu tiên (từ năm đăng ký lần đầu) và 50% đối với tất cả các năm tiếp theo.

- Tồn thất đối với sắt, lốp, tem nhãn mác sẽ được xác định tỷ lệ khấu hao tại thời điểm giám định với sự thống nhất của MIC với Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe nhưng tỷ lệ khấu hao tối thiểu là 30%.

iv) MIC không tính khấu hao đối với các phụ tùng hư hỏng là kính, mặt gương.

1.3. MIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tồn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 14 Quy tắc này.

2. Bồi thường tồn thất toàn bộ:

2.1. MIC bồi thường tồn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tồn thất và mức độ thiệt hại thực tế;

2.2. MIC có trách nhiệm bồi thường tồn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an hoặc đình chỉ điều tra/khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó;

2.3. Số tiền bồi thường tồn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước khi xảy ra tồn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật, mức độ thiệt hại thực tế và không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH/GCNBH.

2.4. Trường hợp Chủ xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị, việc giải quyết bồi thường sẽ được MIC thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường:

Sau khi MIC đã trả tiền bồi thường hoặc xác nhận bồi thường đối với trường hợp tồn thất bộ phận, tồn thất toàn bộ xe thì MIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục theo yêu cầu của MIC nhằm chuyển giao quyền sở hữu cho MIC, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận: MIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao);

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tồn thất toàn bộ: Sau khi MIC đã bồi thường toàn bộ xe, MIC có quyền thu hồi toàn bộ chiếc xe bị tồn thất. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì MIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tồn thất toàn bộ, MIC sẽ giảm số tiền bồi thường tồn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tồn thất theo định giá của MIC hoặc bên thứ ba có chức năng chuyên môn do MIC chỉ định;

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì MIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 15. Mức khấu trừ

Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên HĐBH/GCNBH mà Chủ xe/Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tồn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại MIC (không áp dụng trong trường hợp tồn thất toàn bộ).

MIC áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/vụ tồn thất.

Đối với thiệt hại bộ pin động cơ điện: MIC áp dụng mức khấu trừ 10% tổn thất và tối thiểu 1.000.000 (một triệu) đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

Trường hợp MIC và Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm thỏa thuận áp dụng mức khấu trừ cao hơn thì được quy định trong HĐBH/GCNBH.

Điều 16. Giảm trừ bồi thường

1. MIC thực hiện giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm từ 5% đến 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản hoặc khai báo điện tử) cho MIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được MIC giám định thiệt hại trong thời gian này);

b) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

1.2. Giảm từ 10% đến 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe tự ý di dời hiện trường tai nạn, tháo gỡ hoặc sửa chữa xe bị tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b) Xe vượt quá tốc độ từ 20% đến dưới 50% so với tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật (Căn cứ thu thập từ cơ quan chức năng/camera/thiết bị giám sát).

1.3. Giảm từ 50% đến 90% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho MIC, không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi Người thứ ba cho MIC hoặc không hợp tác với MIC để đòi lại Người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với Người thứ ba gây thiệt hại cho MIC;

b) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường hoặc không phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

c) Người điều khiển xe không tạo điều kiện/không chấp hành yêu cầu của cơ quan chức năng để xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc kiểm tra việc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

d) Người điều khiển xe có hành vi bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người từ 20% đến dưới 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe hoặc đã thay đổi mục đích sử dụng tại thời điểm xảy ra tổn thất...) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không thông báo cho MIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, MIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

PHẦN IV

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE Ô TÔ

Điều 17. Phạm vi bảo hiểm

1. MIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm cho hàng hóa vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm và MIC phải có thỏa thuận riêng bằng văn bản.

Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe được hiểu là số tiền Chủ xe phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ hàng theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe trong những trường hợp xe bị: đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm, hỏa hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi/va chạm vào; những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (như: Bão, lũ, ngập lụt, sạt lở, sét đánh, mưa đá, động đất, sóng thần...).

2. Ngoài ra, MIC còn thanh toán cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

a) Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa;

b) Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;

c) Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

3. Trong mọi trường hợp, tổng các khoản bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên HDBH/GCNBH.

Điều 18. Loại trừ bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ hoặc không còn hiệu lực theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động Người Điều khiển xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm theo quy định của pháp luật, đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều"); rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; lùi xe trong hầm đường bộ hoặc trên đường cao tốc; Xe dừng, đỗ tại nơi có biển cấm dừng, đỗ xe; Xe vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.

6. Xe chạy quá tốc độ từ 50% trở lên so với tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật (Căn cứ thu thập từ cơ quan chức năng/camera/thiết bị giám sát).

7. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

8. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng) hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).

9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).

10. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công.

11. Người điều khiển xe, Chủ xe, chủ hàng thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hóa.

12. Xe không thích hợp với loại hàng hóa chuyên chở.

13. Tồn thất hàng hóa do sự bất giữ hay trưng dụng của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

14. Mất trộm (trừ trường hợp mất trộm hàng hóa cùng với mất trộm, bị cướp toàn bộ xe).

15. Thiệt hại đối với các tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt, chất phóng xạ, cây cảnh, đá cảnh, sinh vật cảnh, đồ gỗ mỹ thuật (trừ khi có thỏa thuận khác).

16. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do kém phẩm chất, do bao bì đóng gói, xếp hàng không đúng quy cách.

17. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận, giao thiếu hoặc sai loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.

18. Hàng hóa hư hỏng trong quá trình xếp dỡ (trừ khi có thỏa thuận khác).

19. Hàng hóa thuộc sở hữu của Chủ xe, Người điều khiển xe (trừ khi có thỏa thuận khác).

20. Hàng hóa cháy không do lỗi của bên vận tải; súc vật sống bị ốm, bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc kiểm dịch.

21. Xe chở quá trọng tải từ 30% trở lên được ghi trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 19. Mức khấu trừ

MIC áp dụng mức khấu trừ 0,5% tổng mức trách nhiệm tham gia bảo hiểm và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

Điều 20. Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hóa được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm và nơi đưa hàng lên xe đó.

Điều 21. Quyền đại diện cho người được bảo hiểm

MIC có quyền thay mặt Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm thương lượng với Người thứ ba về mức độ bồi thường thiệt hại.

Điều 22. Giảm trừ bồi thường

1. Áp dụng giảm trừ từ 10% đến 20% số tiền bồi thường đối với các trường hợp:

a) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe không khai báo tai nạn (bằng văn bản hoặc kê khai điện tử) trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) kể từ ngày xảy ra tai nạn và/hoặc không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa nhằm hạn chế tổn thất như quy định tại Điều 5 của Quy tắc này;

b) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người điều khiển xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC.

2. Áp dụng giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường đối với các trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không tạo điều kiện và không thực hiện việc chuyển quyền đòi Người thứ ba cho MIC.

PHẦN V

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI LÁI XE, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 23. Đối tượng bảo hiểm

Là trách nhiệm bồi thường của Chủ xe đối với Lái xe, phụ xe và những người được chở trên xe ô tô (sau đây gọi là Người ngồi trên xe).

Điều 24. Phạm vi bảo hiểm

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ theo quy định tại Điều 25 dưới đây, MIC sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hoặc thương tật thân thể của Người ngồi trên xe do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 25. Loại trừ bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường/tra tiền bảo hiểm đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của Người ngồi trên xe trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý tự gây tai nạn/thiệt hại của Người ngồi trên xe hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật khi xe đang tham gia giao thông.

2. Người ngồi trên xe tham gia đánh nhau, trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.

3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động Người điều khiển xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Người ngồi trên xe bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.

6. Người ngồi trên xe bị ngộ độc thức ăn đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.

7. Người ngồi trên xe bị tử vong hoặc thương tật thân thể do xe vận chuyển các loại hàng hóa trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển, xếp dỡ hàng gây ra.

8. Người ngồi trên xe bị tử vong hay thương tật thân thể do sử dụng xe tham gia các hoạt động thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép).

9. Xe không tự lưu hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho Người ngồi trên xe.

10. Chiến tranh, khủng bố và các rủi ro tương tự.

11. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).

Điều 26. Mức trách nhiệm bảo hiểm, số tiền bảo hiểm

Mức trách nhiệm bảo hiểm (số tiền bảo hiểm) được cấp theo yêu cầu của Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm cho mỗi chỗ ngồi trên xe được tính trên cơ sở số chỗ ngồi theo thiết kế của xe hoặc theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 27. Quyền lợi của người được bảo hiểm

1. Trường hợp Người ngồi trên xe bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, MIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH/GCNBH.

2. Trường hợp Người ngồi trên xe bị thương tật thân thể, MIC trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:

a) Số tiền bảo hiểm từ 100 triệu đồng trở xuống: MIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong "Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" ban hành theo Phụ lục VI, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

b) Số tiền bảo hiểm trên 100 triệu đồng:

- Đối với những trường hợp thương tật tạm thời: Được thanh toán theo chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị thương tật (tối đa không vượt quá 0,1% số tiền bảo hiểm/ngày), nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định cho trường hợp thương tật đó tại "Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" ban hành theo Phụ lục VI, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

- Đối với những trường hợp thương tật vĩnh viễn: Được trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm quy định tại "Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" nêu trên.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế trên xe lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên HĐBH/GCNBH thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.

4. MIC mở rộng phạm vi bảo hiểm tại Điều 24 trên đây trong trường hợp Chủ xe bị tử vong, tổn thương, thương tật thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 28. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm/Người ngồi trên xe hoặc người đại diện hợp pháp, người thừa kế hợp pháp của Người ngồi trên xe.

PHẦN VI

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Điều 29. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự

MIC áp dụng các điều khoản bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới theo quy định hiện hành của Chính phủ để thực hiện bảo hiểm tự nguyện theo mức trách nhiệm bảo hiểm và biểu phí bảo hiểm tự nguyện của MIC.

Điều kiện bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba tại MIC.

Trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, ngoài mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc, MIC có trách nhiệm thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường cho bên thứ ba và hành khách trên xe (cao hơn mức bắt buộc) do việc sử dụng xe ô tô gây ra, nhưng không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm đã tham gia bảo hiểm.

Điều 30. Quyền lợi bảo hiểm

1. Thiệt hại về người:

a) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm đến 100 triệu đồng: Số tiền bồi thường tăng thêm được tính theo "Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" ban hành theo Phụ lục VI, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

b) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm trên 100 triệu đồng: Phần tăng thêm trên 100 triệu đồng được tính trên cơ sở chi phí thực tế hợp lý, bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí viện phí, thuốc men, chi phí mai táng (trường hợp tử vong)... nhưng không vượt quá tỉ lệ trả tiền quy định tại "Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" ban hành theo Phụ lục VI, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và hòa giải hoặc theo phán quyết của Tòa án.

2. Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, Người điều khiển xe.

PHỤ LỤC 1
CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm xe ô tô)

- Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm.

- Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại MIC;

+ Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, MIC nhận bảo hiểm bổ sung vào HĐBH/GCNBH các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Bảo hiểm vật chất xe ô tô ngoài lãnh thổ Việt Nam (Mã số 001)

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Chủ xe có Giấy phép lưu hành do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe ô tô tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ; Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm cung cấp các chứng từ, hồ sơ liên quan (nếu dùng tiếng nước ngoài) được dịch thuật công chứng ra tiếng Việt để làm căn cứ khi giải quyết khiếu nại;

Áp dụng với phạm vi lãnh thổ các nước: Lào, Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ bồi thường các tổn thất về xe ô tô trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe ô tô Việt Nam được phép tham gia giao thông.

Chi phí thay thế, sửa chữa, phục hồi tổn thất hay thiệt hại vật chất xe trong mọi trường hợp không vượt quá chi phí bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất tương đương tại Việt Nam.

c) Loại trừ bảo hiểm:

Trong mọi trường hợp MIC sẽ không bồi thường cho tổn thất toàn bộ/bộ phận trong trường hợp xe bị mất trộm hoặc cướp ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (Mã số 002)

a) Phạm vi bảo hiểm: Xe bị mất trộm, cướp bộ phận được gắn liền trên xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Giới hạn số lần mất trộm/cướp: 01 lần cho mỗi bộ phận nhưng không quá 02 lần/năm bảo hiểm.

c) Mức miễn thường có khấu trừ:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 (hai triệu) đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

d) Loại trừ bảo hiểm:

- Mất trộm, cướp chìa khóa/điều khiển điện tử của xe.
- Cáp sạc đối với xe ô tô điện.
- Xe tham gia bảo hiểm thời hạn dưới 12 tháng.

3. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa/Bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe (Mã số 003)

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

- Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải đến 09 chỗ ngồi.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC sẽ thanh toán cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất/thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm (không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ vì mọi nguyên nhân).

- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe; MIC sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ngày.

- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

c) Mức miễn thường có khấu trừ:

Chi phí thuê xe 04 ngày/vụ tổn thất (MIC chỉ thanh toán chi phí thuê xe từ ngày thứ 5 trở đi tính từ ngày bắt đầu thuê xe).

4. Bảo hiểm thay thế mới/Bảo hiểm mới thay cũ (Mã số 004)

MIC sẽ bồi thường toàn bộ chi phí thay thế mới các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã số 005)

Quyền lợi bảo hiểm: MIC đồng ý/chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm lựa chọn, chỉ định và có chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý, phù hợp với chủng loại xe được bảo hiểm.

6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Mã số 006)

a) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ (bị thủy kích do nước lọt vào động cơ đốt trong hoặc do nước gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện) do lỗi vô ý của lái xe điều khiển xe đi vào đường bị ngập nước, khu vực bị ngập nước.

b) Mức miễn thường có khấu trừ:

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 (ba triệu) đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

7. Bảo hiểm vật chất xe ô tô lưu hành tạm thời (Mã số 007)

a) Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất về xe ô tô trong thời gian lưu hành đường bộ tạm thời thuộc các trường hợp sau:

- Xe mới 100% chưa đăng ký/đăng kiểm của các showroom, đại lý phân phối tổ chức chương trình trải nghiệm, chạy thử tại khu vực cố định và/hoặc xe trong thời gian chờ đăng ký, đăng kiểm xe theo quy định;

- Xe sản xuất tại Việt Nam: có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ xưởng sản xuất đến địa điểm phân phối/lưu chuyển xe giữa các kho, bãi, showroom cùng hệ thống;

- Xe nhập khẩu: có hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan và giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ kho, cảng và/hoặc địa điểm thông quan đến địa điểm phân phối hoặc địa điểm của Chủ xe;

- Thời hạn bảo hiểm: Không quá 30 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);

b) Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

8. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với hàng hóa vận chuyển trên xe cùng chủ (Mã số 008)

Điều kiện bảo hiểm: Áp dụng cho xe chở hàng.

Phạm vi bảo hiểm: MIC sẽ trả tiền bồi thường trong trường hợp phạm vi trách nhiệm bảo hiểm đối với những thiệt hại về hàng hóa được chở trên xe do lái xe gây ra kể cả trường hợp Chủ xe cơ giới đồng thời là chủ hàng.

Loại trừ bảo hiểm: Trường hợp Chủ xe cơ giới là Người điều khiển xe đồng thời là chủ hàng thì không thuộc phạm vi bảo hiểm của điều khoản này.

9. Bảo hiểm xe tập lái, sát hạch (Mã số 009)

a) Quyền lợi bảo hiểm: Mở rộng cho các xe sử dụng để tập lái, xe sát hạch của các trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Loại trừ bảo hiểm:

- Học viên không có thẻ học viên;
- Xe tập lái, xe sát hạch chở người, chở hàng trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;
- Xe tập lái không bố trí giáo viên hướng dẫn thực hành (có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp phép) ngồi bên cạnh người tập lái; xe không có biển “Tập lái” do cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định; xe tập lái không trang bị thêm bộ phận phanh phụ theo qui định.

10. Các thoả thuận bảo hiểm khác

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm và MIC có thể thoả thuận bằng văn bản các điều kiện, điều khoản bảo hiểm bổ sung khác trên cơ sở chấp thuận của MIC và theo nguyên tắc mở rộng phạm vi bảo hiểm thì Chủ xe/Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm bổ sung cho điều khoản bổ sung đó.